

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Hoàng Mích

2. Ông Nguyễn Tường Bích

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Lê Thị Kim Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

TRẦN VĂN BÉ B, sinh ngày 01/01/1978 tại tỉnh A.

Tên gọi khác: H.

Nơi đăng ký thường trú: Khóm M, phường Q, Thành phố L, tỉnh A.

Nơi ở hiện tại: Khu phố 3, Thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm: 1953, không rõ nơi cư trú và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1957 cư trú khóm M, phường Q, thành phố L, tỉnh A.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Huỳnh Thị Mai T, sinh năm: 1972 cư trú khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T. Con có 01 người con, sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/10/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- *Người làm chứng:* Huỳnh Thị Mai T, sinh năm: 1972 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2024, thông qua mạng xã hội, Trần Văn Bé B đặt mua một khẩu súng và 16 viên đạn với giá 7.500.000 đồng. Sau khi đặt mua khoảng 03 ngày, Bé B được một người nam giao hàng giao một hộp giấy quần băng keo. Bé Ba đem về nhà bà Huỳnh Thị Mai T tại khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T (Bé B chung sống với bà T tại đây) rồi mở hộp giấy ra kiểm tra thấy có 01 khẩu súng ngắn màu đen, ổ quay có 06 lỗ và 16 viên đạn, trong đó có 05 viên đạn trong ổ quay của khẩu súng, 01 viên bên ngoài và 10 viên đạn để trong túi đen. Bé B dùng kim bấm thử 01 viên đạn rồi bỏ đi, còn lại 15 viên đạn. Bé B đem cất giấu khẩu súng và 15 viên đạn trong túi đựng quần áo để trước cửa phòng ngủ thứ 2 tại nhà bà T. Đến ngày 22/6/2024, Bé B và bà T xảy ra cự cãi, bà T chạy ra trước nhà đứng chửi vào, Bé B có lấy khẩu súng cầm trên tay nhưng chỉ đi trong nhà và có lời lẽ hăm dọa bà T. Sau đó, Bé B soạn quần áo và để khẩu súng cùng đạn vào 01 ba lô bằng vải sọc rằn ri màu xám và 01 túi ny lon màu đen rồi bỏ đi đến thuê phòng trọ số 5 của nhà trọ Bến Đình 2 thuộc ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ để ở. Đến sáng ngày 24/6/2024, bà T đến nhà trọ Bến Đình 2 tìm Bé B để kêu về nhà nhưng không gặp nên bà T nhờ chủ nhà trọ mở cửa phòng trọ đem ba lô sọc rằn ri và túi đựng quần áo của Bé B về nhà bà T. Khi bà T soạn quần áo từ ba lô sọc rằn ri của Bé B để đem giặt thì phát hiện có khẩu súng màu đen cùng nhiều viên đạn nên trình báo cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khẩu súng ngắn màu đen, loại súng có ổ quay, trên thân súng có chữ ZP-5, SMITH & WESSON, MADE IN CHINA và 15 viên đạn màu vàng đồng, đầu đạn màu xám (Do bà Huỳnh Thị Mai T giao nộp).

- 01 ba lô bằng vải sọc rằn ri màu xám, chiều ngang 50 cm, chiều dài 55cm, mặt trước có chữ U.S.ARMY (Do Trần Văn Bé B giao nộp).

Tại Kết luận giám định số 4030/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phân viện KTHS tại Thành phố Hồ Chí Minh (do Công an thị trấn Bình Đại trưng cầu giám định ngày 01/7/2024) kết luận:

- + Khẩu súng gửi giám định nguyên là đồ chơi nguy hiểm được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm. Hiện tại khẩu súng nêu trên bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

- + 15 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao chưa bắn cỡ (5,6x15,5) mm, không phải là vũ khí quân dụng và sử dụng để bắn được cho khẩu súng nêu trên và một số loại súng như TOZ8, K55. Trong quá trình giám định đã bắn thực nghiệm 05 viên đạn, hoàn trả lại 10 viên đạn.

Tại Kết luận giám định số 4483/KL-KTHS ngày 23/7/2024 của Phân viện KTHS tại Thành phố Hồ Chí Minh (do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại trưng cầu giám định ngày 23/7/2024) kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định nguyên là đồ chơi nguy hiểm được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x15,5)mm. Hiện tại khẩu súng nêu trên bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

+ 10 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao chưa bắn cỡ (5,6x15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng và sử dụng để bắn được cho khẩu súng trên và một số loại súng như TOZ8, K55.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn Bé B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Bé B hoàn toàn phù hợp kết quả thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSBT-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn Bé B phạm tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Văn Bé B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Bé B và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Bé B mức hình phạt từ 01 năm tù đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre để quản lý, xử lý: 01 khẩu súng ngắn màu đen, loại súng có ổ quay, trên thân súng có chữ ZP-5, SMITH & WESSON, MADE IN CHINA do đây là vũ khí quân dụng thuộc quyền quản lý của Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô bằng vải sọc rằn ri màu xám, chiều ngang 50 cm, chiều dài 55cm, mặt trước có chữ U.S.ARMYY do không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

- Riêng 15 viên đạn màu vàng đồng, đầu đạn màu xám thu giữ của bị cáo Trần Văn Bé B đã được giám định là vũ khí thể thao, không phải là vũ khí quân dụng, quá trình thực nghiệm khi giám định đã bắn thử 05 viên đạn và Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã tịch thu 10 viên đạn theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2673/QĐ-XPHC ngày 08/11/2024.

- Đối với hành vi của Huỳnh Quang K có thấy bị cáo Trần Văn Bé B cầm khẩu súng ngắn nhưng không biết rõ là khẩu súng gì và không biết bị can cất giấu khẩu súng ở đâu nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm đối với Khải.

- Đối với hành vi bị cáo Trần Văn Bé B trong lúc cự cãi với bà Huỳnh Thị Mai T có cầm súng hăm dọa bà T nhưng chỉ ở trong nhà còn bà T đã bỏ chạy ra ngoài trước đó, bị cáo Bé B cũng không có hành động bóp cò súng làm đạn nổ nên không đủ căn cứ xử lý bị cáo Bé B về hành vi đe dọa giết người hoặc sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

- Đối với hành vi của đối tượng giao súng, đạn cho bị cáo, cơ quan an ninh điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi thỏa thuận giá cả để mua súng, đạn của bị cáo với đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan an ninh điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này, không có chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo nên không đủ cơ sở để xử lý bị cáo Trần Văn Bé B về tội: “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Cơ quan an ninh điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Trần Văn Bé B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ tang vật, Kết luận giám định số 4030/KL-KTHS ngày 02/7/2024, số 4483/KL-KTHS ngày 23/7/2024, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Đã đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trần Văn Bé B từ tháng 02 năm 2024, đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng là vũ khí quân dụng tại khu phố 3, thị trấn Bình Đại, huyện B, tỉnh T và nhà trọ Bến Đình 2, ở ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 24/6/2024, thì hành vi của bị cáo Bé B bị phát hiện và thu giữ tang vật.

Do đó, bị cáo Trần Văn Bé B đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 01/CT-VKSBT-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn Bé B là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Văn Bé B là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đủ khả năng nhận thức để biết rằng hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo vẫn cố ý cất giấu khẩu súng quân dụng, dạng súng ngắn màu đen, dạng ổ quay, trên thân súng có chữ ZP-5, SMITH & WESSON, MADE IN CHINA. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không những làm ảnh hưởng đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, có khả năng xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn Bé B có nhân thân xấu, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Bé B có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn Bé B có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre để quản lý, xử lý:

- 01 khẩu súng ngắn, màu đen, dạng ổ quay (xoay), trên thân súng có chữ ZP-5, SMITH & WESSON, MADE IN CHINA. Vì đây là vũ khí quân dụng thuộc quyền quản lý của Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô bằng vải sọc rằn ri màu xám, kích thước chiều ngang 50 cm, chiều dài 55cm, bên trong không có đồ vật gì. Mặt trước ba lô có chữ U.S.ARM.Y. Vì đây là vật chứng không có giá trị sử dụng và tại phiên Tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

[10] Những vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Huỳnh Quang K có thấy bị cáo Trần Văn Bé B cầm khẩu súng ngắn nhưng không biết rõ là khẩu súng gì và không biết bị cáo cất giấu khẩu súng ở đâu nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm đối với K là hoàn toàn phù hợp.

- Đối với hành vi bị cáo Trần Văn Bé B trong lúc cự cãi với bà Huỳnh Thị Mai T có cầm súng hăm dọa bà T nhưng chỉ ở trong nhà còn bà T đã bỏ chạy ra ngoài trước đó, bị cáo Bé B cũng không có hành động bóp cò súng làm đạn nổ nên không đủ căn cứ xử lý bị cáo Bé B về hành vi đe dọa giết người hoặc sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là đúng quy định.

- Đối với 15 viên đạn thu giữ của bị cáo Trần Văn Bé B đã được giám định là vũ khí thể thao, không thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra nên Công an huyện Bình Đại đã lập hồ sơ đề nghị xem xét, xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo Trần Văn Bé B về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao và Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 30.000.000 đồng là đúng quy định.

[11] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Trần Văn Bé B, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Bé Ba là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Bé B là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Bé B** phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Bé B 01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật đối với: 01 khẩu súng ngắn, màu đen, dạng ổ quay (xoay), trên thân súng có chữ ZP-5, SMITH & WESSON, MADE IN CHINA.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 ba lô bằng vải sọc rằn ri màu xám, kích thước chiều ngang 50 cm, chiều dài 55cm, bên trong không có đồ vật gì. Mặt trước ba lô có chữ U.S.ARMY.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/12/2024 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Bé B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an tỉnh Bến Tre (Đội an ninh) (1b);
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương